TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1030/2017/DS-PT
Ngày: 20 - 11 - 2017.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Chí Sang

2. Bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 10 và ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 371/2017/TLPT-DS ngày 05 tháng 9 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án sơ thẩm số 38/2017/DS- ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2073/2017/QĐPT-DS ngày 18 tháng 9 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 5453/2017/QĐ-PT ngày 09/10/2017 và Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 5799/QĐ-PT ngày 26/10/2017 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2859/2017/QĐPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1969 (có mặt)
Địa chỉ: A7/17L ấp A, xã T, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Bị đơn:
2.1 Ông Lương Vĩ H, sinh năm 1972 (có mặt)
2.2 Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1937
Cùng địa chỉ: B9/1 ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Bà Huỳnh Thị P: Ông Lương Vĩ H – Đại diện theo ủy quyền (có mặt)

Địa chỉ: B9/1 ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Người làm chứng: Bà Quách Thị Thu T, sinh năm: 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: B1/7A ấp C, xã T, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày: Vào ngày 05/10/2006 bà có cho Ông Lương Vĩ H và Bà Huỳnh Thị P vay 25 lượng vàng SJC. Đến ngày 17/10/2006 bà tiếp tục cho Bà P vay 15 lượng vàng SJC. Việc vay vàng các bên không thỏa thuận thời hạn vay và có lập giấy thế chấp, Bà P và ông H đều có ký tên. Khi vay, Bà P và ông H có thế chấp cho bà một bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 13/QSDĐ được UBND huyện B cấp cho Bà Huỳnh Thị P ngày 15/02/1996. Từ khi vay đến nay Bà P và ông H chưa trả cho bà số vàng nào. Bà đã có nhiều lần đến gặp yêu cầu Bà P và ông H phải trả cho bà số vàng còn nợ, nhưng Bà Pvà ông H cố tình tránh né, không thực hiện.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B buộc Bà Huỳnh Thị P và Ông Lương Vĩ H trả cho bà số vàng 40 lượng vàng SJC, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Sau khi Bà P và ông H thanh toán xong số vàng còn nợ cho bà thì bà sẽ trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bà Huỳnh Thị P. Ngoài ra, bà không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Bị đơn và đại diện bị đơn có Ông Lương Vĩ H trình bày: Ông là đại diện theo ủy quyền của Bà Huỳnh Thị P cùng xác định không có nợ Bà Nguyễn Thị Hồng Đ 40 lượng vàng SJC theo như lời bà Đ trình bày. Ông chỉ thừa nhận có nợ của bà Đ số tiền 300.000.000 đồng. Giấy thế chấp 05/10/2006 do bà Đ cung cấp, chữ ký của Ông Lương Vĩ H và Bà Huỳnh Thị P không phải là chữ ký của ông và bà P. Riêng đối với giấy thế chấp ngày 17/10/2006, chữ ký P bên người mượn là của bà P. Tuy nhiên, giấy thế chấp ngày 17/10/2006 là Bà P ký tên để vay mượn vàng của Bà Quách Thị Thu T, địa chỉ B1/7A ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và chỉ vay có 05 lượng vàng SJC. Bà P đã trả số vàng này cho bà T. Còn sự việc bà P vay của bà Đ 15 lượng vàng tại giấy thế chấp ngày 17/10/2006 như lời bà Đ trình bày là không đúng sự thật, bà Đ đã ghi thêm số "1" vào trước số "5" lượng vàng SJC trong giấy thế chấp này. Do đó, ông cùng bà P không đồng ý trả cho bà Đ 40 lượng vàng SJC theo yêu cầu của bà Đ. Ông và bà P có tiến hành yêu cầu giám định chữ ký của ông và bà P trong giấy thế chấp ngày 05/10/2006 và giám định chữ viết "1" trong giấy thế chấp ngày 17/10/2006. Ngoài ra, ông không có ý kiến nào thêm.

Người làm chứng Bà Quách Thị Thu T trình bày: Vào ngày 17/10/2006, Bà Huỳnh Thị P cùng con là Ông Lương Vĩ H ngụ tại ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh có mượn của bà 5 lượng vàng SJC và bà P có thế chấp cho bà

một bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà. Thời hạn mượn là 03 tháng. Khoảng hơn nửa tháng sau, Bà P đã trả cho bà số vàng đã mượn và bà đã trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà P. Giấy tờ thế chấp và vay mượn ngày 17/10/2006 do Ông Lương Vĩ H viết, bà P ký trước mặt bà. Giấy tờ thế chấp và vay được lập thành 02 bản chính. Bản chính do bà giữ, tại mục người cho mượn không có ký tên bà. Bản chính còn lại bà P giữ, bà có ký tên vào mục người cho mượn. Trong tờ giấy thế chấp này có ghi nội dung bà P mượn vàng của cô T mà không ghi đầy đủ họ, tên của bà.

Tại bản án sơ thẩm số 38/2017/DS- ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Hồng Đ.

Buộc Bà Huỳnh Thị P và ông Lương Vỹ H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ 25 (hai mươi lăm) lượng vàng SJC quy đổi ra Đồng Việt Nam số tiền: 903.750.000 đồng (chín trăm lẻ ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc Bà Huỳnh Thị P có trách nhiệm trả cho Bà Nguyễn Thị Hồng Đ 15 (mười lăm) lượng vàng SJC quy đổi ra Đồng Việt Nam số tiền: 542.250.000 đồng (năm trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Hủy Giấy thế chấp ngày 05/10/2006 giữa Bà Huỳnh Thị P, ông Lương Vỹ H với Bà Nguyễn Thị Hồng Đ và Giấy thế chấp ngày 17/10/2006 giữa Bà Huỳnh Thị P với Bà Nguyễn Thị Hồng Đ.

Kể từ khi Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà P, ông H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà P, ông H phải trả lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Kể từ khi bà Huỳnh Thị P và ông Lương Vĩ H thanh toán xong số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ thì bà Đ có trách nhiệm trả lại cho bà P bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 13/QSDĐ được UBND huyện B cấp cho Bà Huỳnh Thị P ngày 15/02/1996.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/7/2017 Ông Lương Vĩ H nộp đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện đòi nợ 40 (bốn mươi) lượng vàng SJC của Bà Nguyễn Thị Hồng Đ như sau:

1. Ông Lương Vĩ H và Bà Huỳnh Thị P có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Hồng Đ 17 (mười bảy) lượng vàng SJC quy đổi theo giá vàng ngày 20/11/2017 đăng trên báo Vietnamnet là 36.570.000 đồng/lượng, cụ thể: 36.570.000 đồng x 17 lượng vàng SJC = 621.690.000 đồng (sáu trăm hai mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Đ có nghĩa vụ trả lại cho bà Huỳnh Thị P bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 13/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho Bà Huỳnh Thị P ngày 15/2/1996.

3/ Hai bên tiến hành giao tiền và Giấy tờ cùng một lúc (các bên đã tự giao nhận tiền và giấy tờ xong ngay trước thời điểm mở phiên tòa phúc thẩm ngày 20/11/2017).

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ và Ông Lương Vĩ H, Bà Huỳnh Thị P thỏa thuận mỗi bên chịu ½ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

1. Ông Lương Vĩ H và bà Huỳnh Thị P có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Hồng Đ 17 (mười bảy) lượng vàng SJC quy đổi theo giá vàng ngày 20/11/2017 đăng trên báo Vietnamnet là 36.570.000 đồng/lượng, cụ thể: 36.570.000 đồng x 17 lượng vàng SJC = 621.690.000 đồng (sáu trăm hai mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Đ có nghĩa vụ trả lại cho Bà Huỳnh Thị P bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 13/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho Bà Huỳnh Thị P ngày 15/2/1996.

3/ Hai bên tiến hành giao tiền và giấy tờ cùng một lúc (các bên đã tự giao nhận tiền và giấy tờ nhà xong ngay trước thời điểm mở phiên tòa phúc thẩm ngày 20/11/2017).

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 28.867.600 đồng

(hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm đồng), Bà Nguyễn Thị Hồng Đ và Ông Lương Vĩ H, Bà Huỳnh Thị P thỏa thuận mỗi bên chịu ½, cụ thể: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ chịu 14.433.800 đồng (mười bốn triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng), Ông Lương Vĩ H và Bà Huỳnh Thị P chịu 14.433.800 đồng (mười bốn triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng).

Xét thấy, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm ra bản án phúc thẩm sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến đề nghị sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là có cơ sở chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là là 28.867.600 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm đồng), Bà Nguyễn Thị Hồng Đ và Ông Lương Vĩ H, Bà Huỳnh Thị P thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí, cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 14.433.800 đồng (mười bốn triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng), được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009118 ngày 09/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cấn trừ Bà Nguyễn Thị Hồng Đ còn được nhận lại số tiền 11.256.200 đồng (mười một triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm đồng).

- Ông Lương Vĩ H và Bà Huỳnh Thị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 14.433.800 đồng (mười bốn triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng) .

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đương sự kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Cụ thể, Ông Lương Vĩ H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0030006 ngày 25/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cấn trừ, ông H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 30 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 38/2017/DS-ST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

2.1 Ông Lương Vĩ H và Bà Huỳnh Thị P có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Hồng Đ 17 (mười bảy) lượng vàng SJC quy đổi theo giá vàng ngày 20/11/2017 đăng trên báo Vietnamnet là 36.570.000 đồng/lượng, cụ thể: 36.570.000 đồng x 17 lượng vàng SJC = 621.690.000 đồng (sáu trăm hai mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

2.2 Bà Nguyễn Thị Hồng Đ có nghĩa vụ trả lại cho Bà Huỳnh Thị P bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: 13/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho Bà Huỳnh Thị P ngày 15/2/1996.

2.3 Hai bên tiến hành giao tiền và giấy tờ nhà cùng một lúc (các bên đã tự giao nhận tiền và giấy tờ nhà xong ngay trước thời điểm mở phiên tòa phúc thẩm ngày 20/11/2017).

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 28.867.600 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm đồng), Bà Nguyễn Thị Hồng Đ và Ông Lương Vĩ H, Bà Huỳnh Thị P thỏa thuận mỗi bên chịu ½ , cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Đ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 14.433.800 đồng (mười bốn triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng), được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0009118 ngày 09/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cấn trừ Bà Nguyễn Thị Hồng Đ còn được nhận lại số tiền 11.256.200 đồng (mười một triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm đồng).

- Ông Lương Vĩ H và bà Huỳnh Thị P phải nộp án phí DSST là 14.433.800 đồng (mười bốn triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lương Vĩ H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0030006 ngày 25/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cấn trừ, ông H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi Cục THA DS huyện B;
- TAND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hoa